

# ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

*Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương.*

## QUYỂN 28

### Phẩm 19: THÁNH HẠNH (Phần 2)

- Giải thích quán ba mươi sáu vật.
- Giải thích bốn ý chỉ quán.
- Kết thúc quả của định.
- Xuất xứ từ Tiên Dự giết hại.
- Việc Bà-la-môn.
- Giải thích nghĩa bốn đế.
- Giải thích nghĩa ba khổ.
- Giải thích nghĩa hữu lậu, vô lậu của bốn đế.
- Giải thích nghĩa tám khổ.

“Lại nữa, này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Trừ bỏ da thịt, chỉ quán xương trắng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ hai, là nói về môn định. Có tám đoạn:

1. Quán chung về thân, có ba mươi sáu vật.
2. Quán đời đổi. Quán bốn sắc, tìm “Ngã” không thật có.
3. Quan tướng trụ về chi tiết tay, chân, càng quán càng sáng.
4. Thấy tất cả đều là màu xanh, vì quán này mới thành.
5. Chư Phật hiện mà lại ẩn, làm cho hành giả kia suy nghĩ mà dễ quán.
6. Quán tâm, tức là trước quán thân, sau quán tâm, đủ cả ba. Ý chỉ có hai đã đủ thì bốn cũng đủ.
7. Kết thúc về địa kham nhẫn.
8. Nói đã được định tốt đẹp, thì có khả năng vì chúng sinh mà phá giới. Ở đây trước nói về thân ý chỉ. Vì mọi người thường chấp trong thân có tịnh, đây là quán thứ nhất.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ hai có năm đoạn: Quán bốn



niệm, tức bốn, đoạn thứ năm là kết quả. Dưới đây là quán thân vô ngã.”

“Lại nghĩ rằng: “Màu xương khác nhau” cho đến “Liên được đứt trừ tất cả sắc dục.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “đứt bỏ các dục tươi nhuận. Nhân sắc khởi dục chưa hết ba thứ như hình mạo v.v... ở dưới... đều do sắc khởi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ hai là quán đời đổi bốn sắc, tìm kiếm “ngã” không được.”

“Lại nghĩ: “Xương như vậy” cho đến “Hai là dục nhiễm về tư thái, ba là dục nhiễm về xúc chạm mịn màng.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Là quán Thứ ba.”

“Đại Bồ-tát lúc quán xương màu xanh” cho đến “Quán ánh sáng của xương màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen... .”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì quán càng rõ, cho nên thứ tư quán xương màu xanh thì tất cả đều xanh.”

“Lúc Bồ-tát quán sát như trên thì, giữa hai đầu chân mày liền phát ra ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, xám” cho đến “Chư Phật trong ánh sáng bỗng nhiên biến mất.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hoài nghi là đã lâu thấy hình tướng này bèn hỏi. Bỗng nhiên biến mất, nghĩa là đạo quán chưa rõ, không đáp mà biến mất.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ năm là Chư Phật hiện mà lại ẩn, làm cho Bồ-tát tư duy mà để quán.”

“Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ nhất, quán thân niệm xứ.”

“Lại nghĩ rằng: “Hoặc thức là “Ngã”” cho đến “Cũng giống như dòng nước tuôn chảy, cũng chẳng phải “ngã”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ hai là quán tâm niệm xứ.”

“Lại nghĩ: “Hoặc thức chẳng phải “Ngã”” cho đến “Thì sẽ ở chỗ nào mà sinh tham dục?”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba là quán pháp niệm xứ.”

“Nếu bị mắng nhiếc, hạ nhục, thì lại ở chỗ nào” cho đến “Thì sẽ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhận lấy chỉ thú Phật không đáp, tức là quán thức tìm “Ngã”, lại không thật có quán hơi thở ra vào, hoặc “Ngã” ấy, hễ có hơi thở thì sống, không có hơi thở thì chết. Quán hơi thở, biết ngay là tánh gió, cũng lại chẳng phải hơi thở của “Ngã”, vì gió, phần nhiều gió là do bốn đại hợp thành mà là một tánh, chẳng phải

do “Ngã” hòa hợp, cũng “Chẳng”. Nghĩ rằng: “Đều không có ngã”, nghĩa là được “Vô ngã không”, thấy Đệ nhất nghĩa, tức là thấy được thế đế.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hoặc hơi thở là “Ngã”, nghĩa là thứ sáu tức là chỉ, quán của tâm, ý. Chỉ thấy sinh diệt, niệm niệm thay đổi, đâu có nhất thân thường mà không diệt ư? Ở chỗ nào sẽ chịu nắng nheo, lạnh nhọc? Đây là nói về “Vô ngã”, chỉ vì nhận thấy ngã của các pháp, là tâm tự dứt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ tư là nói về quán thọ niệm xứ.”

“Bấy giờ, Bồ-tát quán như vậy rồi” cho đến “Thế, nên gọi là trụ ở địa Kham nhẫn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kết quả của định.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Địa Kham nhẫn là kết quả của địa thứ bảy, nghĩa là ba địa. Bồ-tát tam địa tu mười hai môn, được nhẫn độ thành tựu. Đã có khả năng an tâm nhẫn lý, nên có thể đối với sự, không khởi tâm sân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ năm là kết quả.”

Đại “Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn” cho đến “Đại Bồ-tát có được phá tịnh giới hay chăng?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Theo ví dụ chiếc phao nổi nói trên, thì việc nhẹ, nặng đều không phạm, mà Bồ-tát hộ pháp, ứng hóa tùy duyên, hai lời nói ăn ý nhau, cần phải lãnh hội. Người chưa được địa Bất động thì nói rõ là chưa được, nếu vì nhiếp lấy chúng sinh thì được phá giới.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ tám là nói được định sâu rồi, có khả năng tùy duyên lợi ích chúng sinh thì được phá giới.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ý hỏi quyết định ban đầu dựa vào địa vị con người, cho nên không đợi sau khi nói về tuệ, mà người hỏi trong đây là lấy phần vị của giới, định, vốn ở hạnh vô tướng trong năm phương tiện ở trên, là địa vị của bậc Thánh. Đầu tiên dựa vào người, dù rằng tín căn vẫn chưa lập hẳn, quan trọng là chưa được chân giải. Trong trường hợp vì đạo mà đem lại lợi ích thì được phá giới. Không hiểu lời Bồ-tát nói: “Thà đọa địa ngục, chứ không bao giờ làm cho chúng sinh bị lui sụt tâm Bồ-đề”. Do nhân duyên này thì được phá giới, không gọi là phạm.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Nếu vì duyên cơ ấy mà đọa vào địa ngục A-tỳ, thì không có việc đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cuối cùng thì lời nói thật, phải lấy

việc để làm chứng.”

“Đức Phật khen Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Mới có vô lượng thế lực như thế.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì pháp đoạn mạng, tức là hộ pháp, huống chi ngang nhiên ra vào không kỳ hạn, tâm đồng với hư không ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dẫn bốn hạnh để làm chứng. Dưới đây trong phạm hạnh, sẽ nói về ba vô lượng, sẽ lại nói rộng về việc đó.”

“Phật lại bảo Bồ-tát Ca-diếp: “Có hạnh Thánh là bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về tuệ là tuệ “Duyên” chân đế. Nói chân đế có ba thứ:

Đầu tiên nói về bốn đế, giữa là nói về hai đế, sau là nói lược về thật đế.

Dưới đây, đều có tám chữ, năm lượt nói bốn đế.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì tuệ sinh do cảnh, nên nhờ cảnh để tuệ. Có bốn bậc để nói về nghĩa:

1. Nói về bốn đế.
2. Nói về hai đế.
3. Nói về thật đế.
4. Khen ngợi kinh.

Căn cứ vào bốn đế có bốn lượt:

1. Dùng năm lớp nói lược về bốn đế.
2. Căn cứ vào môn tám khổ, nói rộng về khổ đế.
3. Nhờ quán hạnh của Bồ-tát để xem xét lý do của khổ đế kia, là pháp đáng nhàm chán.
4. Lược hội thông hai giáo.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là môn thứ ba, nói về tuệ, có sáu đoạn:

1. Y cứ vào bốn đế để nói về tuệ.
2. Căn cứ vào chân tục.
3. Căn cứ vào thật đế.
4. Bỏ chấp.
5. Kết quả của tuệ.
6. Nói bước lên Sơ địa. Về sau tiến tu hai mươi lăm Tam-muội.

Tiến đến bất động tự tại, tức trên đến tâm kim cương. Căn cứ vào bốn môn đế, chia làm ba chương:

1. Có năm lớp, đây là lớp thứ nhất, nói lược về bốn đế.

Nỗi khổ đến ép ngặt tâm, tâm sinh bực bội, là sự ép ngặt. Kiết nghiệp phiền não sinh ra khổ ở mai sau, là trạng thái sinh trưởng. Nhân sinh tử đã hết thì được sự vắng lặng. Biết quên tướng trong “Duyên” là đạo Đại thừa.”

“Này Ca-diếp! Khổ là tướng ép ngặt” cho đến “Diệt là tướng vắng lặng, đạo là tướng Đại thừa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ép ngặt chúng sinh”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ nhất do mười bốn thứ sắc là khổ cụ, tâm là tự thể của khổ. Nói “Không khởi thì thôi, khởi thì sẽ bị duyên ép ngặt, nên nói là trạng sự ép ngặt. Mười điều ác làm nhân, vô minh làm duyên, vì sinh trưởng ở vị lai, nên gọi là tập. Giáo pháp nghiêng lệch, lấy chỗ diệt của ba tâm làm “Diệt”. Viên giáo dùng thể thường trụ, dứt hẳn các tướng làm “Diệt”. Phá tan ba nhân kia, dùng nhân thường trụ của Đại thừa làm đạo.”

“Lại nữa, này người thiện nam! Khổ có ba tướng” cho đến “Diệt là tướng bị trừ, Đạo là tướng năng trừ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì hiện bị phiền não ép ngặt, nên nói hiện tướng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ hai, nghĩa là pháp quả biểu hiện rõ ràng. Tập là năng lực, có sức lôi kéo con người đi cảm quả chịu khổ trong sáu đường là tướng chuyển. Thể của quả viên dứt trừ tất cả điều ác, nói là Trừ. Thể tánh vô lậu, chủ thể trừ năm phương tiện “Hoặc”. Dù là hàng phục diệt trừ, nhưng chưa phải là dứt hẳn, nên cũng theo nhau làm đạo, vì nghĩa cảm quả kia, vẫn thuộc về Tập đế.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là lớp thứ hai. Chấp thô rất dễ biết, vì là tướng hiện hữu. Nhân dứt thì quả khởi, chuyển nhân được quả, là tướng chuyển. Diệt, là căn cứ vào đối tượng dứt trừ để luận. Đạo là y cứ vào chủ thể dứt trừ để luận.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Khổ có ba tướng trạng” cho đến “Đạo là tu giới, định, tuệ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ba tướng:

1. Khổ thọ tánh khổ, làm khổ chúng sinh, gọi là khổ khô.
2. Không khổ, không vui, lấy sự mong cầu cần thiết, là hành khổ.
3. Khi lạc thọ diệt thì sinh ra khổ là hoại khổ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ ba, giải thích lại nghĩa khổ, đủ ở trong đó. Tập là hai mươi lăm cõi hữu lậu. Đây là nêu đối tượng tập hợp, để nói về chủ thể nhóm hợp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là lớp thứ ba, xưa hóa độ người

---

ngu thấp hèn, Đức Phật chỉ bày môn giáo ba thọ. Kế là dùng ba khổ để điểm hoại ba thọ. Nỗi khổ chồng chất từng lớp là khổ khổ, vì quả sau là nhân hư hoại, nói rõ thể của lạc thọ, vì là khổ, nên gọi là hoại khổ, chung với hai tâm trước, hành duyên động tác nên gọi là hành khổ. Hai mươi lăm cõi hữu với nhân là Tập đế, quả là Diệt đế, tu giới định tuệ là Đạo đế.”

“Này người thiện nam! Pháp hữu lậu” cho đến “Nhân vô lậu thì gọi là đạo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là lớp thứ tư, nói về nhân quả hữu lậu: Về nghĩa, tương ứng với Tỳ-đàm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lớp chỉ cho hai mái nhà, dễ thấy.”

“Này người thiện nam! Có tám tướng gọi là khổ” cho đến “Ba niệm xứ, đại bi, đó gọi là Đạo”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là lớp thứ năm, nói về bốn đế. Từ mười lực cho đến Đại bi là Đạo. Tâm Kim cương là vô ngại, tâm Phật là giải thoát. Vì có nghĩa là song đạo, nên giả gọi là Đạo.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lớp thứ năm, nói rộng về ba khổ thành tám khổ, sinh khổ có hai, đó là khổ khổ và hoại khổ. Vì ái thắm nhuần cho sinh từ lạc thọ mà đến. Nói quả trong nhân, tức là hoại khổ. Lấy sinh của sinh ra, tức là có khổ khổ, tâm là thể của khổ. Đạo địa ngục là khổ. Oán ghét, cầu mong không được, cũng thuộc về khổ khổ. Ngoài năm khổ, còn lại thuộc về hoại khổ.”

“Này người thiện nam! Sinh là tướng sinh ra, có năm thứ” cho đến “Vì cho nên gọi là khổ năm ấm lừng lẫy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sở dĩ gồm bảy khổ, lại có thêm một tên khổ nữa: vì có người cho rằng, bảy khổ khác với ấm mà có. Nay, nói ấm là đúng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là lớp thứ hai, y cứ vào môn tám khổ, nói rộng về khổ đế.”

